

Phẩm 79: KHÔNG KHIẾM KHUYẾT (1)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát tuy siêng năng tinh tấn tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tu hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; tu hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; tu hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; tu hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát; tu hành quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật; nếu tu chưa viên mãn đạo Bồ-đề thì chẳng có thể chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt theo sự mong cầu. Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát làm thế nào tu đạo Bồ-đề cho được viên mãn, có thể chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt?

Phật bảo:

– Nay Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đầy đủ phương tiện thiện xảo thù thắng, do sức phương tiện thiện xảo này, nên khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng đắc sự bố thí, chẳng đắc người thí, chẳng đắc người thọ, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà hành Bồ thí ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này khi bố thí như thế có thể soi sáng đầy đủ ba đạo Bồ-đề, tu đạo Bồ-đề mau được thành tựu. Như vậy Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bằng phương tiện thiện xảo tu đạo Bồ-đề làm cho viên mãn mới có thể chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt. Như vậy Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bằng phương tiện thiện xảo đầy đủ thù thắng phải do sức phương tiện thiện xảo này nên tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến tu hành tất cả hạnh

Đại Bồ-tát chứng quả Phật quả vị Giác ngộ cao tột tùy theo sự thích ứng của họ mà rộng nói.

Bấy giờ, Cụ thọ Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát làm sao khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dũng mãnh siêng năng tu tập đạo Bồ-đề?

Phật bảo:

– Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bằng phương tiện thiện xảo chẳng hòa hợp sắc, thọ, tưởng, hành, thức; chẳng ly tán sắc, thọ, tưởng, hành, thức; chẳng hòa hợp nhãn xứ cho đến ý xứ; chẳng ly tán nhãn xứ cho đến ý xứ; chẳng hòa hợp sắc xứ cho đến pháp xứ; chẳng ly tán sắc xứ cho đến pháp xứ; chẳng hòa hợp nhãn giới cho đến ý giới; chẳng ly tán nhãn giới cho đến ý giới; chẳng hòa hợp sắc giới cho đến pháp giới; chẳng ly tán sắc giới cho đến pháp giới; chẳng hòa hợp nhãn thức giới cho đến ý thức giới; chẳng ly tán nhãn thức giới cho đến ý thức giới; chẳng hòa hợp nhãn xúc cho đến ý xúc; chẳng ly tán nhãn xúc cho đến ý xúc; chẳng hòa hợp các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng ly tán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng hòa hợp địa giới cho đến thức giới; chẳng ly tán địa giới cho đến thức giới; chẳng hòa hợp nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; chẳng ly tán nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; chẳng hòa hợp các pháp do nhân duyên sinh ra; chẳng ly tán các pháp do nhân duyên sinh ra; chẳng hòa hợp vô minh cho đến lão tử; chẳng ly tán vô minh cho đến lão tử. Vì sao? Các pháp như thế đều không tự tánh để mà hợp, hay lia.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bằng phương tiện thiện xảo chẳng hòa hợp Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng ly tán Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hòa hợp pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; chẳng ly tán pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; chẳng hòa hợp chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng ly tán chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng hòa hợp Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; chẳng ly tán Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; chẳng hòa hợp

bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; chẳng ly tán bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; chẳng hòa hợp bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng ly tán bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng hòa hợp tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; chẳng ly tán tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; chẳng hòa hợp pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; chẳng ly tán pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; chẳng hòa hợp bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; chẳng ly tán bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; chẳng hòa hợp bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; chẳng ly tán bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; chẳng hòa hợp tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng ly tán tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng hòa hợp năm loại mắt, sáu phép thần thông; chẳng ly tán năm loại mắt, sáu phép thần thông; chẳng hòa hợp mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng ly tán mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng hòa hợp ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; chẳng ly tán ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; chẳng hòa hợp pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; chẳng ly tán pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; chẳng hòa hợp trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng ly tán trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng hòa hợp quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; chẳng ly tán quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; chẳng hòa hợp tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chẳng ly tán tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chẳng hòa hợp quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật; chẳng ly tán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật. Vì sao? Các pháp như thế đều không tự tánh để mà hợp, hay lìa. Như vậy, này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dũng mãnh tinh tấn tu đạo Bồ-đề.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật rằng:

– Bạch Thế Tôn, nếu tất cả các pháp đều không tự tánh mà hợp, hay lìa, thì Đại Bồ-tát làm sao có thể đến tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa? Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát chẳng học Bát-nhã ba-la-mật-đa rốt cuộc quyết chẳng có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt theo sự mong cầu phải không?

Phật bảo:

–Này Xá-lợi Tử, đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Nếu Đại Bồ-tát chẳng học Bát-nhã ba-la-mật-đa rồi cuộc chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột theo sự mong cầu. Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát cần học Bát-nhã ba-la-mật-đa mới có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột theo sự mong cầu. Xá-lợi Tử, sự mong cầu chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột của các Đại Bồ-tát cần có phương tiện thiện xảo mới có thể chứng được, bằng như không có phương tiện thiện xảo thì không chứng được. Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu thấy tự tánh các phương pháp có thể được thì nên giữ lấy, chẳng thấy có tự tánh các pháp có thể được thì sẽ lấy cái gì? Không lấy ở đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, là sắc cho đến thức, là nhãn xứ cho đến ý xứ, là sắc xứ cho đến pháp xứ; đây là nhãn giới cho đến ý giới, là sắc giới cho đến pháp giới, là nhãn thức giới cho đến ý thức giới, là nhãn xúc cho đến ý xúc, là các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, là địa giới cho đến thức giới, là nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, là các pháp do nhân duyên sinh ra, là vô minh cho đến lão tử, là pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, là chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, là Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, là bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, là bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, là tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, là pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, là bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai, là bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân, là tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, là năm loại mắt, sáu phép thần thông, là mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, là ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, là pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, là trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, là quả Dự lưu cho đến Bồ-đề của Độc giác, là tất cả hạnh Đại Bồ-tát, là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, là phàm phu, là Thanh văn, là Độc giác, là Bồ-tát, là Như Lai.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 475

Phẩm 79: KHÔNG KHIẾM KHUYẾT (2)

Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết rõ như thật tất cả pháp tánh đều chẳng có thể nắm giữ. Nghĩa là Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ-thí ba-la-mật-đa đều chẳng có thể nắm giữ. Sắc cho đến thức đều chẳng có thể nắm giữ. Nhân xứ cho đến ý xứ đều chẳng có thể nắm giữ. Sắc xứ cho đến pháp xứ đều chẳng có thể nắm giữ. Nhân giới cho đến ý giới đều chẳng có thể nắm giữ. Sắc giới cho đến pháp giới đều chẳng có thể nắm giữ. Nhân thức giới cho đến ý thức giới đều chẳng có thể nắm giữ. Nhân xúc cho đến ý xúc đều chẳng có thể nắm giữ. Các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đều chẳng có thể nắm giữ. Địa giới cho đến thức giới đều chẳng có thể nắm giữ. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên đều chẳng có thể nắm giữ. Các pháp do nhân duyên sinh ra đều chẳng có thể nắm giữ. Vô minh cho đến lão tử đều chẳng có thể nắm giữ. Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng có thể nắm giữ. Chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều chẳng có thể nắm giữ. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo đều chẳng có thể nắm giữ. Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo đều chẳng có thể nắm giữ. Bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều chẳng có thể nắm giữ. Tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ đều chẳng có thể nắm giữ. Pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện đều chẳng có thể nắm giữ. Bạc Tịnh quán cho đến bạc Như Lai đều chẳng có thể nắm giữ. Bạc Cực hỷ cho đến bạc Pháp vân đều chẳng có thể nắm giữ. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng có thể nắm giữ. Năm loại mắt, sáu phép thần thông đều chẳng có thể nắm giữ. Mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng có thể nắm giữ. Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ đều chẳng có thể nắm giữ. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả đều chẳng có thể nắm giữ. Trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều chẳng có thể nắm giữ. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề đều chẳng có thể nắm giữ. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát đều chẳng có thể nắm giữ. Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật đều chẳng có thể nắm giữ. Tất cả phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai đều chẳng có thể nắm giữ.

Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết rõ như thật tất cả pháp tánh đều chẳng có thể nắm giữ, nên không có chướng ngại đối với tất cả các pháp.

Xá-lợi Tử, Ba-la-mật-đa không nắm giữ tức là Ba-la-mật-đa không chướng ngại. Ba-la-mật-đa không chướng ngại này tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các Đại Bồ-tát nên học pháp này. Xá-lợi Tử, nếu các Đại Bồ-tát học pháp này thì đối với tất cả các pháp vô sở đắc còn không thể học hướng là đắc quả vị Giác ngộ cao tột, hướng là đắc tất cả các pháp phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Phật. Vì sao?

Xá-lợi Tử, không có pháp nào thật có tự tánh, ở trong tất cả pháp không tự tánh, thì những pháp nào là pháp phàm phu? Những pháp nào là pháp Dự lưu? Những pháp

nào là pháp Nhất lai? Những pháp nào là pháp Bất hoàn? Những pháp nào là pháp A-la-hán? Những pháp nào là pháp Độc giác? Những pháp nào là pháp Bồ-tát? Những pháp nào là pháp Như Lai?

Xá-lợi Tử, các pháp như thế đã chẳng thể nắm bắt được, vậy theo ông dựa vào những pháp nào để tạo thành Bồ-đặc-già-la. Bồ-đặc-già-la đã chẳng thể nắm bắt được thì làm sao nói được đây là phàm phu, đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A-la-hán, đây là Độc giác, đây là Bồ-tát, đây là Như Lai?

Khi ấy, Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả các pháp đều hoàn toàn không tự tánh, đều chẳng thật có, vậy nương vào pháp nào biết rõ đây là phàm phu, đây là pháp phu cho đến đây là Như Lai, đây là pháp Như Lai.

Phật bảo:

–Xá-lợi Tử, ý ông như thế nào? Thật có sắc hoặc đã, hoặc sẽ như các phàm phu ngu si chấp chăng? Thật có thọ, tưởng, hành, thức hoặc đã, hoặc sẽ như các phàm phu ngu si chấp chăng? Như vậy cho đến thật có tất cả các hạnh Đại Bồ-tát hoặc đã, hoặc sẽ như các phàm phu ngu si chấp chăng? Thật có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc đã, hoặc sẽ như các phàm phu ngu si chấp chăng? Thật có phàm phu Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai hoặc đã, hoặc sẽ như các phàm phu ngu si chấp chăng?

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, chẳng thật có, do tâm điên đảo các phàm phu ngu si chấp như thế.

Phật bảo:

–Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng phương tiện thiện xảo, tuy quán các pháp tự tánh đều không, đều chẳng thật có, nhưng nương thế tục cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, rồi dùng phương tiện giảng nói cho các hữu tình được hiểu biết đúng đắn xa lìa các điên đảo.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa bằng phương tiện thiện xảo, tuy quán được các pháp tự tánh là không, đều không thật có, nhưng nương thế tục cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, dùng phương tiện giảng nói cho các hữu tình được hiểu biết đúng đắn xa lìa các điên đảo?

Phật bảo:

–Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy là điều chẳng thấy thật có một chút thật pháp nào có thể trụ nơi pháp này, do trụ vào chỗ này mà chẳng có ngăn ngại. Do có ngăn ngại nên thoái lui, vì thoái lui nên sinh tâm hèn nhác, do hèn nhác nên sinh giải đãi. Xá-lợi Tử, vì tất cả pháp đều không thật có, lìa ngã, ngã sở lấy không tánh mà làm tự tánh. Bản tánh vắng lặng, tự tướng vắng lặng, chỉ vì tất cả phàm phu mê lầm điên đảo, chấp trước sắc uẩn cho đến thức uẩn, chấp trước nhãn xứ cho đến ý xứ; chấp trước sắc xứ cho đến pháp xứ; chấp trước nhãn giới cho đến ý giới; chấp trước sắc giới cho đến pháp giới; chấp trước nhãn thức giới cho đến ý thức giới; chấp trước nhãn xúc cho đến ý xúc; chấp trước các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; chấp trước địa giới cho đến thức giới; chấp trước nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; chấp trước vô minh cho đến lão tử; chấp trước Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; chấp trước pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh;

chấp trước chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chấp trước Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; chấp trước bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; chấp trước bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chấp trước tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; chấp trước ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; chấp trước bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; chấp trước bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; chấp trước tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chấp trước năm loại mắt, sáu phép thần thông; chấp trước mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chấp trước ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; chấp trước pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; chấp trước trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chấp trước quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; chấp trước tất cả hạnh của Đại Bồ-tát; chấp trước quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; chấp trước phạm phu, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai. Do nhân này các Đại Bồ-tát quán tất cả pháp đều không thật có, lìa ngã, ngã sở, đều lấy không tánh làm tự tánh. Bản tánh vắng lặng, tự tướng vắng lặng, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tự lập như nhà ảo thuật vì hữu tình nói pháp, vì những người xan tham thuyết pháp Bồ thí, vì những người phá giới mà nói Tịnh giới, vì những người giận dữ mà nói An nhẫn, vì những người biếng nhác mà nói Tinh tấn, vì những người tán loạn mà nói Tĩnh lự, vì những người ngu si mà nói Bát-nhã. Đại Bồ-tát này an lập hữu tình khiến trụ vào Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa rồi, lại vì họ tuyên nói Thánh pháp thù thắng giúp họ vượt khỏi sinh tử, khiến các hữu tình theo đó tu học. Hoặc được quả Dự lưu, hoặc được quả Nhất lai, hoặc được quả Bất hoàn, hoặc được quả A-la-hán, hoặc được Độc giác Bồ-đề, hoặc vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát hoặc trụ địa vị của Đại Bồ-tát, hoặc chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì sao chẳng gọi vị ấy là người có sở đắc? Nghĩa là các hữu tình tuy thật không chỗ có, nhưng vị ấy cũng giúp họ an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lại tuyên nói Thánh pháp thù thắng giúp họ ra khỏi sinh tử. Hoặc giúp đắc quả Dự lưu cho đến chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật bảo:

–Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với các hữu tình chẳng có chỗ đắc. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy thật có hữu tình nào có thể đắc. Chỉ có thể nương thế tục để giả nói hữu tình.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa an trụ hai đế vì hữu tình tuyên nói chánh pháp. Sao gọi là hai đế? Một là Tục đế, hai là Thắng nghĩa đế. Xá-lợi Tử, tuy ở trong hai đế việc tạo lập hữu tình đều chẳng thể nắm bắt được nhưng các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng phương tiện thiện xảo, vì các hữu tình giảng nói chánh pháp, khiến cho các hữu tình được nghe chánh pháp, ở trong pháp hiện tại còn chẳng có nhãn, huống gì sẽ chứng đắc quả vị mong cầu và người chứng đắc.

Như vậy, Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng phương tiện thiện xảo, vì hữu tình giảng nói chánh pháp, giúp tu chánh hạnh được quả mong cầu nhưng tâm đối với pháp ấy đều vô sở đắc, đạt tất cả pháp vô sở đắc.

Bấy giờ, Cụ thọ Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát này, tuy đối với các pháp chẳng đắc nhất tánh, chẳng đắc vị tánh, chẳng đắc tổng tánh, chẳng đắc biệt tánh nhưng lại được mặc áo

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

giáp đại công đức như thế. Do mặc áo giáp đại công đức nên chẳng sinh vào cõi Dục, chẳng sinh vào cõi Sắc, chẳng sinh vào cõi Vô sắc, chẳng sinh vào cõi hữu vi, chẳng sinh vào cõi vô vi. Bồ-tát tuy giáo hóa hữu tình khiến cho ba cõi nhưng đối với hữu tình đều vô sở đắc, cũng lại chẳng đắc sự thành lập hữu tình. Do sự tạo lập hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên không buộc, không mở. Do không buộc, không mở nên không nhiễm, không tịnh. Do chẳng biết rõ các đường khác nhau nên không tạo nghiệp, không phiền não. Do không tạo nghiệp, không phiền não nên không có quả Dị thực. Không có quả Dị thực làm sao có ngã, có hữu tình luân chuyển trong các nẻo và hiện ra đủ các loại khác nhau trong ba cõi?

Phật bảo:

–Xá-lợi Tử, đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Nay Xá-lợi Tử, nếu các hữu tình trước có sau lại không, thì chư Phật và Bồ-tát đều sai lầm. Nếu các đường sinh tử trước có sau không thì chư Phật và Bồ-tát đều sai lầm. Trước không sau có thì lý ấy chẳng phải vậy. Vậy nên Xá-lợi Tử, nếu Phật ra đời Phật không ra đời thì pháp tướng cũng luôn thường trụ, chân như, pháp giới, tánh chẳng hư dối, rốt ráo không thay đổi. Vì tất cả pháp, pháp tánh, pháp giới, pháp trụ, pháp định, chân như, thật tế, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác giống như hư không. Trong pháp này ngã còn không thể đắc, huống gì có các pháp như sắc có thể đắc. Các pháp như sắc chẳng thể nắm bắt được đã thì làm sao mà các đường sinh tử. Các đường sinh tử đã không thể đắc, làm sao mà có việc đem lại sự thành tựu cho hữu tình khiến cho họ giải thoát đó là chỉ nương theo thế tục để giả nói là có.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát nghe các Đức Phật trong quá khứ dạy tự tánh tất cả pháp là không, chỉ vì hữu tình điên đảo chấp trước nên nghe rồi lại buộc niệm tư duy như thật, vì muốn độ thoát hữu tình điên đảo chấp trước, cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột nên lúc cầu chứng đắc họ không suy nghĩ: “Ta đối với pháp này đã đắc, sẽ đắc, giúp hữu tình kia được vượt qua, sẽ vượt qua chỗ chấp trước và các khổ sinh tử.” Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này vì độ thoát các hữu tình điên đảo chấp trước nên mặc áo giáp công đức thế nguyện trang nghiêm, luôn mạnh mẽ siêng năng, không có hối tiếc, chẳng thoái lui đối với quả vị Giác ngộ cao tột. Đối với Bồ-đề thường chẳng phát sinh do dự, nghĩa là không do dự ta sẽ chứng, hoặc là không chứng chẳng? Chỉ luôn nghĩ rằng: “Ta chắc chắn sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột mà ta mong cầu làm lợi ích chân thật cho các hữu tình, khiến cho hữu tình giải thoát khỏi mê lầm điên đảo qua lại các cõi chịu khổ sinh tử luân hồi.” Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tuy giải thoát các hữu tình khỏi mê lầm điên đảo các đường sinh tử mà không có chỗ đắc, chỉ nương thế tục nói có việc này.

Xá-lợi Tử, như nhà ảo thuật, hoặc đệ tử của vị ấy dựa vào ảo thuật như lưới của Đế Thích, hóa ra trăm ngàn vạn ức các loài hữu tình, lại hóa làm nhiều đồ ăn uống ngon ngọt làm cho các hữu tình đều được no đủ. Làm việc này rồi, vui vẻ nói lời này: “Ta đã thu được nhiều phước đức lớn.” Ý ông nghĩ sao? Nhà ảo thuật, hoặc đệ tử của ông ta có thật giúp hữu tình no đủ chẳng?

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, không thể được.

Phật bảo:

–Nay Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát cũng lại như thế, ngay từ lúc mới phát tâm, vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình, nên tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; an trụ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tu hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; tu hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; tu hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; viên mãn đạo đại Bồ-đề của Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tuy tạo ra các việc như vậy mà đối với hữu tình và tất cả pháp đều vô sở đắc. Không có suy nghĩ như vậy: “Ta đem pháp này giáo hóa các loài hữu tình như vậy, giúp chúng xa lìa điên đảo chấp trước, không còn bị luân hồi trong các đường sinh tử.”

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, sao gọi đạo đại Bồ-đề của Bồ-tát mà các Đại Bồ-tát tu hành theo con đường này dùng phương tiện thiện xảo đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau chóng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm thực hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; hành pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; hành chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hành Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác, đều là đạo đại Bồ-đề của Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát tu hành đạo lộ này phương tiện thiện xảo đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau chóng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, mà không có tưởng hữu tình và các cõi Phật khác...

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, làm sao mà Đại Bồ-tát, khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa dùng phương tiện thiện xảo để đem lại sự thành tựu cho hữu tình?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, lúc Bồ-tát tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa bằng phương tiện thiện xảo tự hành bồ thí cũng khuyên người hành bồ thí. Ân cần, khuyên răn dạy bảo cho người kia rồi nói rằng: “Các thiện nam, đừng chấp vào sự bồ thí, chấp trước vào sự bồ thí sẽ còn thọ thân. Nếu còn trở lại thọ thân sẽ phải bị luân hồi nên chịu nhiều khổ não dữ dội. Các thiện nam, trong Thắng nghĩa đế hoàn toàn không có bồ thí, cũng không có người thí, kẻ nhận vật thí và kết quả của sự bồ thí. Các pháp như thế bản tánh đều là không. Trong bản tánh không, không có pháp để chấp giữ, các pháp không tánh cũng không thể chấp giữ.”

Như vậy Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, thực hành bồ thí đối với hữu tình cũng khuyên người khác bồ thí, mà đối với việc bồ thí, người bồ thí, kẻ

thọ nhận vật thí và quả báo của việc bố thí đều vô sở đắc. Bố thí ba-la-mật-đa như thế, gọi là Vô sở đắc ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát này khi đối với các pháp vô sở đắc này thì có thể dùng phương tiện thiện xảo giáo hóa hữu tình trụ vào quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc quả Độc giác Bồ-đề, hoặc chứng quả vị Giác ngộ cao tốt. Như vậy Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bố thí ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, giúp họ được lợi ích thù thắng.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát này tự thực hành bố thí, cũng khuyên người thực hành bố thí, không chống đối mà còn khen ngợi pháp hành bố thí, vui mừng khen ngợi người hành bố thí. Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát này bố thí như thế rồi, thì được sinh vào dòng dõi lớn như Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, Trưởng giả, Cư sĩ có nhiều cửa báu; hoặc làm Tiểu vương giàu sang tự tại ở nơi nước nhỏ; hoặc làm Đại vương giàu sang tự tại ở nơi nước lớn; hoặc làm Chuyển luân vương giàu sang tự tại ở bốn châu thiên hạ. Các Đại Bồ-tát này sinh vào các chỗ tôn quý như thế đều dùng bốn Nhiếp sự, để cứu giúp các hữu tình. Trước là giáo hóa hữu tình an trụ vào pháp Bố thí. Do nhân duyên bố thí nên tâm họ thuần thiện, dần dần làm cho trụ vào Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã; lại khiến an trụ bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; lại khiến an trụ bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; lại khiến an trụ pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện. Sau khi các Đại Bồ-tát này giúp các hữu tình trụ vào các thiện pháp rồi, hoặc giúp họ nhập vào Chánh tánh ly sinh, được quả Dự lưu cho đến được quả A-la-hán; hoặc giúp vào Chánh tánh ly sinh dần dần đắc Độc giác Bồ-đề; hoặc giúp vào Chánh tánh ly sinh dần dần tu học các địa Bồ-tát mau chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tốt. Lại bảo các vị ấy rằng: Các thiện nam, các ông nên phát đại nguyện, mau chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tốt làm nhiều việc lợi lạc cho các hữu tình. Các pháp mà hữu tình phân biệt hư vọng chấp trước đều không có tự tánh, chỉ do điên đảo vọng chấp nên có. Do vậy, các ông nên thường siêng năng trừ bỏ điên đảo, cũng giúp người dứt các điên đảo. Tự mình thoát sinh tử cũng giúp người thoát sinh tử. Tự mình được lợi ích lớn, cũng giúp người được lợi ích lớn.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát thường nên tu hành Bố thí ba-la-mật-đa như thế. Do tu Bố thí ba-la-mật-đa này nên từ lúc mới phát tâm cho đến khi đạt được cứu cánh không đọa vào ác thú, nghèo cùng, hèn kém, biên địa... Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích hữu tình nên nhiều kiếp sinh vào loài người làm vua chuyển luân, giàu sang tự tại, được nhiều lợi ích.

Vì sao? Vì nhờ oai lực của nghiệp nhân mà thu được quả báo như vậy. Bồ-tát kia khi làm vua Chuyển luân thấy người xin đến, liền suy nghĩ thế này: “Do nhân gì mà ta làm vua Chuyển luân vào trong sinh tử? Chẳng lẽ ta không vì lợi ích của hữu tình mà vào trong sinh tử, nhận các quả báo thù thắng hay không phải vì các việc khác sao?” Nghĩ như thế rồi, vị ấy bảo người đến xin rằng: “Các người cần gì ta sẽ bố thí cho.” Khi nhân vật ấy các người nên nghĩ như lấy vật của mình, chớ đừng nghĩ là vật của người. Vì sao? Ta vì muốn các người được lợi ích nên thọ thân này, tích chứa tài vật. Nên tài vật ấy là của các người, người tùy ý lấy, hoặc tự mình dùng, hoặc đem bố thí cho người, đừng có nghi ngờ.”

Các Đại Bồ-tát này thương xót các hữu tình như thế thì Vô duyên đại Bi sớm được viên mãn. Nhờ đại Bi này sớm được viên mãn, nên tuy làm lợi ích cho vô lượng hữu tình, nhưng đối với hữu tình đều vô sở đắc, lại cũng không đắc quả báo thù thắng, có thể

biết như thật, chỉ do thế tục ta nói có việc tạo lập lợi ích cho các hữu tình. Lại biết như thật sự việc đã tạo lập đều như tiếng vang, tuy hiện ra như có nhưng không chân thật. Do vậy hoàn toàn không chấp giữ đối với pháp này.

Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát thường nên tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa như thế, không hối tiếc khi bố thí cho các hữu tình, bố thí cho đến xương thịt của mình huống là của cải bên ngoài mà chẳng thể bố thí sao, bố thí các của cải để cứu giúp các hữu tình, khiến họ mau chóng giải thoát sinh, già, bệnh chết.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, dùng của cải nào giúp hữu tình thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, nên dùng của cải Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc của cải pháp không bên trong đến pháp không không tánh tự tánh; hoặc của cải chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc của cải Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc của cải bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; hoặc của cải bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc của cải tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; hoặc của cải pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; hoặc của cải bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; hoặc của cải bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; hoặc của cải tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc của cải năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc của cải mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc của cải pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc của cải trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc của cải quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; hoặc của cải tất cả hạnh Đại Bồ-tát; hoặc của cải quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Thiện Hiện, dùng các của cải thiện pháp như thế để cứu giúp hữu tình mau giải thoát sinh, già, bệnh, chết. Các Đại Bồ-tát cũng luôn dùng các của cải như vậy cứu giúp hữu tình khiến mau thoát sinh, già, bệnh, chết.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa, tự mình thực hành bố thí, cũng khuyên các hữu tình thực hành bố thí. Nếu thấy hữu tình hủy phạm tịnh giới thì rất thương xót bảo rằng: “Các ông nên thọ trì tịnh giới, ta sẽ bố thí của cải để các ông không bị thiếu thốn. Các ông do thiếu thốn của cải cho sự sống nên hủy phạm tịnh giới tạo các nghiệp ác, ta sẽ cung cấp những của cải mà các ông còn thiếu. Các ông nên an trụ vào giới luật, lần lần có thể ra khỏi cảnh giới khổ. Nướng vào pháp Tam thừa, tùy theo căn cơ, vượt khổ sinh tử đạt được an vui rất ráo.” Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa. Tự mình thọ trì tịnh giới cũng khuyên người thọ trì tịnh giới, không chống trái mà còn khen ngợi pháp thọ trì tịnh giới, vui mừng khen ngợi người thọ trì tịnh giới. Như vậy, Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình an trụ tịnh giới, giải thoát tất cả sinh già, bệnh, chết. Chứng được lợi ích an vui rất ráo.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa, nếu thấy hữu tình sân hận với nhau thì rất thương xót mà bảo rằng: “Do duyên cố gì mà các người giận nhau. Nếu vì thiếu thốn vật dùng mà dẫn đến việc ác ấy, thì hãy xin ta sẽ giúp cho, ta sẽ bố thí cho người những vật cần dùng để các người không còn thiếu thốn. Các người không nên giận nhau, phải tu an nhẫn, có lòng từ đối với nhau.” Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình tu an nhẫn rồi, muốn tâm hữu tình được kiên cố nên bảo rằng: “Nhân duyên giận dữ đều không chắc thật, đều từ hư dối phân biệt sinh ra, vì tất cả pháp bản tánh là không. Do duyên nào mà đối với việc không

có thật các ông lại sinh giận dữ, hủy hoại lẫn nhau. Các ông đừng theo hư dối phân biệt mà giận nhau, gây các nghiệp ác sẽ đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, bàng sinh cùng các cảnh giới khác chịu nhiều khổ dữ dội, khổ ấy như là độc hại, cứng cõi, sắc bén, hành hạ thân tâm rất khó chịu nổi. Các người chớ chấp việc chẳng thật có mà sinh giận dữ với nhau tạo các nghiệp ác. Do ác nghiệp này nên sinh thân người hèn hạ còn khó được hưởng là được sinh lên trời, hoặc được gặp Phật lắng nghe chánh pháp và tu hành đúng như pháp. Các người nên biết, thân người khó được, Phật ra đời khó gặp, sinh lòng tin càng khó hơn. Ngày nay các người đã đầy đủ nhân lành, đừng vì giận dữ mà mất duyên ấy, nếu mất duyên này thì chẳng thể cứu vãn. Vậy nên các người đối với các hữu tình đừng sinh giận dữ, nên tu an nhẫn.”

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa, tự thực hành an nhẫn, cũng khuyên người thực hành an nhẫn, không chống trái mà còn khen ngợi pháp hành an nhẫn, vui mừng khen ngợi người hành an nhẫn. Như vậy, Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa khuyên các hữu tình thực hành hạnh an nhẫn. Do đây các hữu tình lần lượt nương theo Tam thừa mà được giải thoát.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình phân tâm biếng nhác, nên rất thương xót mà bảo chúng rằng: “Vì sao các người chẳng sinh tinh tấn tu hành các pháp lành, trái lại còn lười nhác?” Chúng trả lời rằng: “Tôi thiếu của cải nên đối với các pháp lành nên chẳng siêng tu được.” Bồ-tát bảo rằng: “Ta có thể bố thí của cải mà người còn thiếu, người nên siêng tu các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn...” Các hữu tình khi được Bồ-tát bố thí của cải nên không còn bị thiếu thốn, liền sinh tâm tinh tấn tu các pháp lành mau chóng được viên mãn. Nhờ các pháp lành được viên mãn, nên dần dần sinh ra các pháp vô lậu. Do pháp vô lậu mà được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc quả Độc giác Bồ-đề, hoặc vào các địa của Bồ-tát và dần dần sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát này an trụ vào Bồ thí ba-la-mật-đa, tự thực hành tinh tấn cũng khuyên người thực hành tinh tấn, không chống đối mà còn khen ngợi pháp thực hành tinh tấn, vui mừng khen ngợi người thực hành tinh tấn.

Như vậy, Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ vào pháp Bồ thí ba-la-mật-đa làm các hữu tình xa lìa biếng nhác, siêng tu các pháp lành, mau chóng được giải thoát, lại có thể làm lợi lạc cho các loài hữu tình.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ vào pháp Bồ thí ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình các căn tán loạn quên mất chánh niệm, nên thương xót bảo rằng: “Vì sao các người chẳng tu tĩnh lự, tán loạn mất chánh niệm, sẽ đắm chìm trong sinh tử và phải chịu khổ vô cùng?” Người kia đáp rằng: “Chúng tôi thiếu thốn của cải, nên đối với tĩnh lự chưa thể siêng tu được.” Bồ-tát bảo rằng: “Ta sẽ bố thí những của cải mà ông còn thiếu, từ nay các ông chẳng nên tìm cầu một cách hư vọng, lệ thuộc bên trong, bên ngoài làm rối loạn tự tâm.” Các hữu tình được Bồ-tát này bố thí của cải nên không còn thiếu thốn, họ liền dứt trừ tâm hư dối nhập vào Sơ thiền, lần lần vào Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền. Nương vào các tĩnh lự này lại làm phát sinh bốn loại vô lượng là Từ, Bi, Hỷ, Xả, làm chỗ y chỉ cho vô lượng tĩnh lự đồng thời lại phát sinh bốn Định vô sắc, tĩnh lự vô sắc, vô lượng vô sắc, làm cho tâm được nhuần nhuyễn rồi, tu bốn Niệm trụ lần lượt cho đến tám chi Thánh đạo. Do đây lại có thể dẫn đến pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện tất cả thiện pháp thù thắng, tùy theo căn cơ mà hữu tình được quả Tam thừa.

Thiện Hiện, đây là các Đại Bồ-tát an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa, tự tu tĩnh lự, cũng

khuyên người tu tĩnh lự, không chống trái mà còn khen pháp tu tĩnh lự, vui mừng khen ngợi người tu tĩnh lự.

Như vậy, Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình xa lìa tán loạn, tu các tĩnh lự được lợi ích hơn.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình ngu si điên đảo, nên thương xót mà bảo rằng: “Vì sao các ông không tu pháp diệu tuệ, ngu si điên đảo chịu khổ vô cùng?” Hữu tình trả lời rằng: “Chúng tôi thiếu thốn của cải, nên đối với pháp diệu tuệ chưa thể siêng tu được.” Bồ-tát bảo rằng: “Ta có thể bố thí những của cải mà người còn thiếu, các người nên nhận lãnh, trước phải tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự cho được viên mãn, nên quán sát kỹ thật tướng các pháp để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.” Lúc bấy giờ nên quán sát kỹ có pháp nào mà có thể đắc không? Nghĩa là ngã, hữu tình, nói rộng cho đến cái biết, cái thấy có thể đắc không? Sắc cho đến thức có thể đắc không? nhãn xứ cho đến ý xứ có thể đắc không? sắc xứ cho đến pháp xứ có thể đắc không? nhãn giới cho đến ý giới có thể đắc không? sắc giới cho đến pháp giới có thể đắc không? nhãn thức giới cho đến ý thức giới có thể đắc không? nhãn xúc cho đến ý xúc có thể đắc không? các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra có thể đắc không? Địa giới cho đến thức giới có thể đắc không? Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên có thể đắc không? Các pháp từ duyên sinh ra có thể đắc không? vô minh cho đến lão tử có thể đắc không? Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới có thể đắc không? Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể đắc không? Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh có thể đắc không? Chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có thể đắc không? Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo có thể đắc không? Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo có thể đắc không? Bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có thể đắc không? Tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ có thể đắc không? Pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện có thể đắc không? Bạc Tịnh quán cho đến bạc Như Lai có thể đắc không? Bạc Cực hỷ cho đến bạc Pháp vân có thể đắc không? Tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể đắc không? Năm loại mắt, sáu phép thần thông có thể đắc không? Mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể đắc không? Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ có thể đắc không? Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả có thể đắc không? Trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể đắc không? Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề có thể đắc không? Tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể đắc không? Quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật có thể đắc không? Các hữu tình ấy đã được của cải nên họ không bị thiếu thốn và vâng theo lời Bồ-tát, trước tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự được viên mãn, sau đó lại quán sát kỹ thật tướng các pháp tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như trước đã nói, khi quán sát kỹ, thật tánh các pháp đều không chỗ đắc. Vì không chỗ đắc nên không chỗ chấp trước. Vì không chấp trước nên không thấy có pháp nào có sinh, có diệt, có nhiễm, có tịnh. Đối với các pháp không có chỗ đắc, đối với tất cả xứ không có phân biệt. Nghĩa là chẳng phân biệt đây là cõi địa ngục, bần sinh, ngạ quỷ hoặc A-tổ-lạc, hoặc người, hoặc trời. Cũng không phân biệt đây là người trì giới, đây là người phạm giới. Cũng không phân biệt đây là người phàm phu, đây là bậc Thánh, đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là Độc giác, đây là Bồ-tát, đây là Phật, đây là hữu vi, đây là vô vi. Do họ không phân biệt như vậy nên tùy theo căn cơ mà lần lượt chứng được Niết-bàn ba thừa và hoàn toàn an lạc.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát này an trụ vào pháp Bồ thí ba-la-mật-đa, tự mình tu Bát-nhã, cũng khuyên người tu Bát-nhã, không chống đối mà còn khen ngợi pháp tu Bát-nhã, vui mừng khen ngợi người tu Bát-nhã. Như vậy, Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu Bồ thí ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình siêng tu Bát-nhã, để được hoàn toàn lợi ích an lạc.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa, tự thực hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên người thực hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, lại thấy hữu tình bị luân hồi trong các đường, chịu khổ vô cùng chưa được giải thoát, Bồ-tát muốn hữu tình giải thoát các khổ sinh tử nên trước đem nhiều thứ của cải làm lợi ích, sau phương tiện đem các pháp vô lậu mà dạy bảo chúng. Các hữu tình đã được của cải nên không bị thiếu thốn, thân tâm phát dũng mãnh có thể trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; cũng có thể trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng có thể trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng có thể tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; cũng có thể tu bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng có thể tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; cũng có thể tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng có thể tu bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; cũng có thể tu bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; cũng có thể tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng có thể tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có thể tu mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có thể tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có thể tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng có thể tu vô lượng, vô biên các Phật pháp khác. Các hữu tình kia nhờ được pháp vô lậu cứu giúp, nên giải thoát sinh tử, chứng được Niết-bàn rốt ráo an vui.

Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát này an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa, tu hành các thứ thắng pháp vô lậu, cũng khuyên người khác thực hành thắng pháp vô lậu, không chống trái mà còn khen ngợi pháp thực hành các thứ thắng pháp vô lậu, vui mừng khen ngợi thực hành các thắng pháp vô lậu.

Như vậy, Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa đem pháp vô lậu cứu giúp hữu tình, làm cho giải thoát các khổ sinh tử, chứng được Niết-bàn an vui rốt ráo, cũng có thể vì họ làm lợi ích lớn.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình không chỗ nương tựa, chịu nhiều khổ não, thiếu thốn mọi thứ, nên thương xót mà an ủi rằng: Ta có thể làm chỗ nương tựa cho các ông, để các ông thoát khỏi nỗi khổ đang chịu. Những gì các ông cần như y phục, ngọa cụ, xe cộ, nhà cửa, hương hoa, âm nhạc, đèn sáng, cửa báu, nô bộc và các loại cần dùng khác thì hãy tùy ý mà lấy xin đừng có nghi ngờ. Ta sẽ đều giúp cho theo yêu cầu các ông, làm cho các ông được lợi ích an vui lâu dài. Khi các ông nhận vật ta đã cho thì nên nghĩ như lấy vật của mình, đừng nghĩ là của người khác. Vì sao? Vì từ lâu ta gom góp các vật chỉ vì muốn giúp các ông được an vui. Ngày nay, các ông đừng nên nghi ngờ về tài vật ấy mà tùy ý nhận lấy. Nhận rồi, tự mình thọ dụng rồi tu các nghiệp lành. Sau đem của này bố thí cho các hữu tình, giúp cho họ tu thiện nghĩa là tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng giúp cho an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; cũng giúp cho an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng giúp cho an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng giúp cho tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; cũng giúp cho tu hành bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng

giúp cho tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; cũng giúp cho tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng giúp cho tu hành bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; cũng giúp cho tu hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; cũng giúp cho tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng giúp cho tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng giúp cho tu hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng giúp cho tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng giúp cho tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng giúp cho tu hành vô lượng, vô biên các Phật pháp khác.

Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát này giáo hóa các hữu tình như thế rồi, theo chỗ mong cầu của họ, nên lại dạy họ tu tập các pháp vô lậu, trụ quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, hoặc đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Như vậy Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa dùng phương tiện thiện xảo đem lại sự thành tựu cho hữu tình giúp giải thoát khỏi các khổ sinh tử, như giúp họ chứng Niết-bàn ba thừa, làm lợi ích cho mình, cho người cùng được an vui rất ráo.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Bồ-tát tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa và cùng với Đạo đại Bồ-đề của Đại Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo, đem lại sự thành tựu cho hữu tình như thế nào?

Phật bảo:

– Nay Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát khi tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa bằng phương tiện thiện xảo thấy các hữu tình do thiếu thốn của cải nên bị phiền não thiêu đốt, không thể siêng tu tập các pháp lành nên thương xót bảo rằng: Nếu vì thiếu thốn của cải mà các người không thể tu thiện thì ta sẽ ban cho, các người đừng buồn phiền mà tạo nghiệp ác phiền não, nên chân chánh tu tập tất cả pháp lành như Bồ thí... Đại Bồ-tát này an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa nên giúp đỡ các hữu tình: Giúp các kẻ xan tham được tu Bồ thí không có hối tiếc đối với thân mạng, của cải của mình. Giúp các người phá giới được tu tịnh giới, tự mình có thể thọ trì mười thiện nghiệp, tu tập theo giới luật, chẳng phá, chẳng hủy, không dơ uest, không tạp cũng không chấp giữ. Giúp các người giận giữ được tu an nhẫn; các kẻ lừa dối được tu tinh tấn; các kẻ tán loạn được tu tĩnh lự; các người ngu si được tu diệu tuệ. Giúp người chấp các pháp được tu pháp không và những người không có các công đức thù thắng khác, được tu học đầy đủ.

Như vậy Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa đem lại sự thành tựu cho hữu tình bằng phương tiện thiện xảo, làm cho giải thoát sự sinh tử trong cảnh giới ác, tùy sự thích ứng mà chứng được Niết-bàn ba thừa, làm lợi ích cho mình và người hoàn toàn an vui rất ráo.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát tu hành bốn Ba-la-mật-đa kia và các đạo đại Bồ-đề của Bồ-tát khác bằng phương tiện thiện xảo đem tất cả thiện pháp thành thực hữu tình làm cho chúng giải thoát sự sinh tử trong cảnh giới ác, theo sự thích ứng đắc Niết-bàn ba thừa, làm lợi ích cho mình và người hoàn toàn an vui rất ráo, mỗi mỗi đều được rộng nói như pháp Bồ thí ở trước.

